

Số: 1918 /QĐ-ĐT

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành đề cương chi tiết môn thi tuyển sinh sau đại học

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 07/2001/NĐ-CP, ngày 01/02/2001 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Đại học Quốc gia ban hành theo Quyết định số 16/2001/QĐ-TTg, ngày 12/02/2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy định về Tổ chức và Hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 600/TCCB, ngày 01/10/2001 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/5/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ tại công văn số 218/ĐHNN-SĐH, ngày 06/04/2011;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Đề cương chi tiết môn thi tuyển sinh sau đại học của môn thi Cơ sở: *Kỹ năng thực hành tiếng Trung Quốc*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày kí và thay thế cho Quyết định số 28/SĐH, ngày 10/01/2006 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, T10.

(đã ký)

GS.TSKH Vũ Minh Giang
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
Môn thi Cơ sở: *Kĩ năng thực hành tiếng Trung Quốc*

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1918 /QĐ-ĐT, ngày 01 tháng 7 năm 2011
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

A. YÊU CẦU CHUNG

Nội dung của bài thi bao gồm hai mặt tương ứng và qui định lẫn nhau là:

1. Kiến thức chung thuộc các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, các chủ đề thí sinh đã học qua các chương trình thực hành tiếng tại các khoa chuyên giảng dạy tiếng Trung Quốc của các trường đại học Việt Nam và nước ngoài.

2. Kĩ năng thực hành tiếng Trung Quốc trình độ đại học chuyên ngữ, bao gồm:

a. Các kĩ năng giao tiếp trong mọi lĩnh vực sinh hoạt hàng ngày và trong hoạt động văn hoá - xã hội với người bản ngữ.

b. Các kĩ năng sử dụng tiếng Trung Quốc làm phương tiện tiếp thu và trao đổi thông tin trong hoạt động học tập chuyên môn: nghe giảng và ghi chép bài, thuyết trình và thảo luận, đọc tài liệu tham khảo, viết đoạn văn, bài luận có tính chất phê bình, nhận xét, nghị luận.

Kĩ năng thực hành tiếng Trung Quốc được kiểm tra thông qua việc kiểm tra kiến thức và kĩ năng thuộc 3 loại hình hoạt động: nghe hiểu, đọc hiểu, diễn đạt viết.

B. HÌNH THỨC VÀ CẤU TRÚC BÀI THI

1. Hình thức bài thi

1. Bài thi bao gồm 2 phần riêng biệt: **Đề thi** và **Tờ trả lời**. Riêng Tờ trả lời gồm 2 tờ:

- 1 tờ trả lời dành cho ba phần Nghe hiểu; Ngữ pháp; Đọc hiểu.

- 1 tờ trả lời dành riêng cho phần Diễn đạt viết.

2. Các câu hỏi và trả lời đều dưới dạng trắc nghiệm, trừ phần Diễn đạt viết.

1. Cấu trúc bài thi

Phần I: Nghe hiểu

Thời gian: 35 phút

Số câu hỏi: 50 câu.

Tổng điểm: 25 điểm.

Thí sinh nghe băng đọc 2 lần các đoạn băng ghi âm với một số loại hình bài tập sau đây:

- Trả lời câu hỏi theo nội dung bài nghe
- Nghe điền từ hoặc điền thông tin
- Tóm tắt nội dung chính của bài nghe
- Nghe chọn thông tin chính xác
- Chọn đáp án đúng cho các câu hỏi theo nội dung bài nghe

...

Yêu cầu: Thí sinh phải hiểu được nội dung chính cũng như nội dung chi tiết các phát ngôn có tốc độ ngang với tốc độ trong môi trường giao tiếp sinh ngữ. Ngôn bản được sử dụng để kiểm tra kỹ năng nghe hiểu bao hàm các chủ điểm đã nêu ở nội dung thi dưới hình thức ngôn bản đọc thoại hoặc đối thoại.

Phần II: Ngữ pháp

Thời gian: 25 phút.

Số câu hỏi: 40 câu.

Tổng điểm: 20 điểm.

Yêu cầu: Lựa chọn đáp án đúng, chỉ ra phần không chính xác, hoặc nhận định rõ lí do thuyết minh.

Phần III: Đọc hiểu

Thời gian: 55 phút.

Số câu hỏi: 50 câu.

Tổng điểm: 25 điểm.

Phần này gồm 3 phần nhỏ thể hiện bằng một bài đọc với một số loại hình bài tập sau đây:

- Chọn đáp án đúng cho các câu hỏi theo nội dung bài đọc,
- Trả lời câu hỏi theo nội dung bài đọc,
- Xác định các câu đúng/sai với nội dung bài đọc,

- Giải thích từ, ngữ trong bài đọc
- Tóm tắt nội dung chính của bài đọc

...

Yêu cầu: Kiểm tra kỹ năng đọc tổng hợp đã được hình thành và hoàn thiện ở cấp độ đại học. Văn bản sử dụng cho bài đọc hiểu thuộc các văn phong khác nhau (hội thoại, chính luận, văn học, khoa học, v.v...) có chủ đề thuộc các lĩnh vực chung hoặc chuyên ngành đã nêu trên.

Phần IV: Diễn đạt viết

Thời gian: 45 phút.

Tổng điểm: 30 điểm.

Nhiệm vụ của thí sinh:

- Viết một đoạn văn hoặc câu chuyện có định hướng nội dung chi tiết, có độ dài khoảng 100-150 từ/chữ về một chủ đề sinh hoạt thông thường theo một tài liệu cụ thể: tranh ảnh, các từ và cụm từ cho trước theo trình tự lôgic. (10 điểm)

- Viết một bài (300-350 từ/chữ) trình bày, phân tích và bình luận hoặc đưa ra ý kiến, quan điểm về một vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, ... (20 điểm).

Yêu cầu:

- Về nội dung bài viết: viết đầy đủ ý chính và các chi tiết cần thiết.

- Về kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong bài viết: biết sử dụng các kết cấu ngữ pháp, từ vựng đa dạng đã học qua chương trình đại học chuyên ngữ.

- Về trình bày: bố cục bài viết mạch lạc, diễn đạt ý rõ ràng, biết dùng đúng ngữ cảnh các phương tiện chuyển ý, liên kết ý phù hợp với văn phong theo yêu cầu của bài viết.

C. CÁCH CHẤM VÀ TÍNH ĐIỂM

1. Cách chấm điểm

Các phần Nghe hiểu, Ngữ pháp và Đọc hiểu được chấm qua máy quét bằng phần mềm chuyên dụng.

Giám khảo chấm phần Diễn đạt viết.

2. Cách tính điểm

a) Điểm tối đa của các phần như sau:

Nghe hiểu:	25/100
Từ vựng - ngữ pháp:	20/100
Đọc hiểu:	25/100
Viết:	30/100

b) Cách tính tổng số điểm của một bài thi: Tính tổng số điểm của bốn phần thi trên (tối đa là 100 điểm), sau đó quy về thang điểm 10./.